

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TTA VIỆT NAM

Số: 115-2025/CV-TTA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 05 tháng 12 năm 2025

V/v: Xin đăng tải thông tin điện tử của UBND tỉnh Lai Châu về công khai thông tin những nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt dự án thủy điện Là Pơ

VĂN PHÒNG UBND TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 63740 Ngày: 08/12/25 Chuyển: Ngày HT:/...../.....

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng TTA Việt Nam là chủ dự án công trình thủy điện Là Pơ, trên địa bàn xã Thu Lũm, Ka Lăng, Tá Bạ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (nay là xã Thu Lũm và xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu). Công ty xin đăng tải thông tin liên quan đến khai thác và sử dụng tài nguyên nước dự án thủy điện Là Pơ theo quy định tại điểm b khoản 8 điều 52 của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 và điều 4 của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước như sau:

1. Một số thông tin về chủ đầu tư

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng TTA Việt Nam
- Địa chỉ: Bản Thu Lũm, xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu, Việt Nam.
- Điện thoại: 091.519.0073.
- Đại diện theo pháp luật: Đỗ Minh Phương, Chức danh: Tổng giám đốc

2. Một số thông tin về dự án thủy điện Là Pơ

2.1. Mục đích sử dụng nước

Công trình sử dụng nguồn nước suối Là Pơ với mục đích duy nhất là để phát điện, cung cấp vào nguồn điện quốc gia với công suất lắp máy 22MW.

2.2. Nguồn nước khai thác sử dụng

Nguồn nước khai thác, sử dụng của công trình là suối Là Pơ (Suối Là Pơ đổ vào bờ phải suối Là Si- nhánh cấp 1 sông Nậm Là - hệ thống sông Đà).

2.3. Vị trí công trình khai thác

Công trình thủy điện Là Pơ là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, tuyến công trình được xây dựng trên dòng chính suối Là Pơ. Các hạng mục công trình như hồ chứa, đập, các đập phụ, kênh dẫn, nhà máy thủy điện đều thuộc địa phận xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu.

Tọa vị trí công trình khai thác nước mặt (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 103°00', múi chiếu 3°)

TT	Tuyến công trình	Tọa độ	
		X	Y
1	Tuyến đập	2.512.240,58	447.396,96
2	Hồ thu 1	2.511.320,32	445.535,62

3	Hồ thu 2	2.510.712,56	443.487,11
4	Hồ thu 3	2.509.973,73	442.825,07
5	Nhà máy thủy điện	2.508.699,45	443.633,25

2.4. Phương thức khai thác sử dụng nước

Công trình có 01 đập chính trên suối Là Pơ và 03 đập phụ trên nhánh suối Xé Cá Ló Pà, suối Gò Khà Ló Giả và suối Ló Xá Ló Khà. Công trình có đập chính trên suối Là Pơ dạng đập tràn tự do, tạo hồ chứa điều tiết ngày đêm có dung tích toàn bộ là 0,538 triệu m³, dung tích hữu ích là 0,283 triệu m³, nước được lấy từ đập chính dẫn qua cửa lấy nước nối tiếp hầm dẫn nước dài 6342m đến giếng đứng cao 72,5m đường kính trong 2,5m. Để tăng lưu lượng phát điện, bổ sung nước từ đập phụ suối Xé Cá Ló Pà từ hồ thu 1 và đập phụ suối Gò Khà Ló Giả từ hồ thu 2 và đập phụ suối Ló Xá Ló Khà từ hồ thu 3 thiết kế kiểu lấy nước Chiron kết hợp giếng thu nước vào tuyến hầm dẫn nước. Nước qua tháp điều áp rồi qua hầm ngang dài 369m đến nhà máy thủy điện để làm quay 02 tuabin phát điện tại nhà máy đặt ở bờ phải suối Là Pơ. Nước sau khi phát điện được xả trả lại suối Là Pơ thông qua kênh xả sau nhà máy.

2.5. Lượng nước khai thác sử dụng

- Lưu lượng phát điện lớn nhất là 11,6 m³/s.

2.6. Thời gian khai thác sử dụng

- Thời gian khai thác sử dụng nước là thời gian chạy máy phát điện.

+ Vào mùa lũ, nhà máy thủy điện sẽ tận dụng tối đa nguồn nước về hồ để chạy máy phát điện. Khi lưu lượng nước về hồ lớn hơn lưu lượng chạy máy, lượng nước thừa chảy qua đập tràn có cửa van.

+ Vào mùa khô, khi lưu lượng nước về hồ bằng hoặc nhỏ hơn lưu lượng chạy máy. Tùy theo yêu cầu của điều độ, sử dụng dung tích hữu ích của hồ chứa thực hiện chế độ điều tiết ngày đêm để phát điện theo chế độ ưu tiên giờ cao điểm.

- Tuổi thọ công trình khai thác sử dụng nước được thiết kế là 50 năm.

2.7. Các đặc tính cơ bản của công trình

Dự án thủy điện Là Pơ thuộc loại công trình công nghiệp cấp II, nhà máy có 2 tổ máy với tổng công suất lắp máy 22 MW, điện lượng trung bình năm khoảng 72,78 triệu kWh/năm; Các hạng mục công trình chính gồm: tuyến đập (gồm: đập dâng, đập tràn, cống xả cát); công trình tuyến năng lượng (gồm: cửa lấy nước, hầm dẫn nước, giếng đứng, hầm ngang, các hồ thu 1, 2, 3); tháp điều áp, nhà máy thủy điện, TBA và tuyến đường dây điện 110kV Là Pơ - Là Si 1A;

2.7.1. Hồ chứa

Hồ chứa tạo bởi đập dâng trên dòng chính suối Là Pơ có thông số chính như sau:

- Dung tích toàn bộ: 0,538 triệu m³.
- Dung tích hữu ích: 0,283 triệu m³.
- Dung tích chết: 0,255 triệu m³.
- Cao trình mực nước dâng bình thường: 755m.

- Cao trình mực nước chết: 750m

2.7.2. Đập chính

Tuyến đập chính trên dòng chính suối Là Pơ có tổng chiều dài 165,3m, trong đó đập tràn được bố trí giữa lòng sông; đập không tràn được bố trí bên bờ trái và bờ phải; Cổng xả cát bố trí bên trong phạm vi đập dâng bờ phải. Thông số kỹ thuật chính các hạng mục công trình trên tuyến đập chính như sau:

a) Đập dâng vai trái là đập bê tông trọng lực có các thông số chính như sau:

- Cao trình đỉnh đập: 760m.
- Chiều cao đập lớn nhất: 19,1m.
- Chiều dài theo đỉnh đập: 19,05m.
- Kết cấu đập dâng có vỏ bọc phía thượng lưu, đáy đập sử dụng bê tông cốt thép M200; phần lõi đập sử dụng bê tông độn đá hộc M150.

b) Đập dâng vai phải là đập bê tông trọng lực có các thông số chính như sau:

- Cao trình đỉnh đập: 760m.
- Chiều cao đập lớn nhất: 32,5m.
- Chiều dài theo đỉnh đập: 61,25m.
- Kết cấu đập dâng có vỏ bọc phía thượng lưu, đáy đập sử dụng bê tông cốt thép M200; phần lõi đập sử dụng bê tông độn đá hộc M150.

c) Đập tràn tự do: Đập tràn tự do kiểu Ophixerop bố trí giữa lòng sông, hình thức tiêu năng bằng hố xói với các thông số chính như sau:

- Cao trình ngưỡng tràn: 755m.
- Số khoang tràn: 01 khoang.
- Chiều dài đập tràn tự do: 85m.
- Chiều rộng khoang tràn: 81m
- Chiều cao lớn nhất 32,5m.
- Kết cấu đập dâng có vỏ bọc phía thượng lưu, đáy đập, hạ lưu sử dụng bê tông cốt thép M200; phần mặt tràn cong sử dụng bê tông cốt thép M300; phần lõi đập sử dụng bê tông độn đá hộc M150.

2.7.3. Cửa nhận nước

Cửa nhận nước kiểu tháp bố trí độc lập bên bờ phải, phía thượng lưu đập chính, các thông số chính như sau:

- Cao trình đỉnh: 760m.
- Cao trình ngưỡng: 742,65m.
- Kích thước thông thủy $B \times H = 2,5 \times 2,85$ m.
- Kết cấu cửa nhận nước bằng bê tông cốt thép M200, trên cửa nhận nước có bố trí các thiết bị cơ khí thủy công (lưới chắn rác, cửa van vận hành).

2.7.4. Cổng xả cát

Cổng xả cát bố trí trong thân đập dâng bờ phải, các thông số chính như sau:

- Cao trình đỉnh: 760m.
- Cao trình ngưỡng: 736,5m.
- Kích thước thông thủy $B \times H = 5 \text{m} \times 5 \text{m}$.
- Kết cấu cửa nhận nước bằng bê tông cốt thép M200 có gia cố lót thép 5m đoạn sau cửa van vận hành; phần đáy sử dụng bê tông cốt thép M300 trên cổng xả cát có bố trí các thiết bị cơ khí thủy công (lưới chắn rác, cửa van vận hành).

2.7.5. Hồ thu 1

Hồ thu 1 gồm phần đập tràn toàn tuyến trên suối nhánh Xé Cá Ló Pà, cửa nhận nước, cổng xả cát, kênh hộp và giếng thu nước với các thông số chính như sau:

a) Phần đập tràn:

- Chiều dài đập tràn: 10,64m.
- Chiều cao lớn nhất: 3,12m.
- Kích thước lưới chiron $L \times B = 8,5 \text{m} \times 1,5 \text{m}$.
- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200.

b) Cửa nhận nước và cổng xả cát được bố trí trong 01 khoang phía hạ lưu đập tràn bên bờ phải có kết cấu bằng bê tông cốt thép M200; Kích thước thông thủy cửa lấy nước $B \times H = 0,8 \text{m} \times 0,8 \text{m}$. Kích thước thông thủy cổng xả cát $B \times H = 0,6 \text{m} \times 0,6 \text{m}$.

c) Kênh hộp nối tiếp sau cửa nhận nước, dẫn nước vào giếng thu nước, các thông số chính như sau:

- Chiều dài: 7,35m.
- Kích thước thông thủy $B \times H = 0,8 \text{m} \times 0,8 \text{m}$.
- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200.

d) Giếng thu nước nối tiếp sau kênh hộp lấy nước vào đường hầm, các thông số chính như sau:

- Chiều cao: 46m.
- Đường kính 1,1m.
- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200, gia cố phun vữa bằng bê tông M300

2.7.6. Hồ thu 2

Hồ thu 2 gồm phần đập tràn toàn tuyến trên suối nhánh Gò Khà Ló Giã, cửa nhận nước, cổng xả cát, kênh hộp và giếng thu nước với các thông số chính như sau:

a) Phần đập tràn:

- Chiều dài đập tràn: 13,07m.
- Chiều cao lớn nhất: 3,83m.
- Kích thước lưới chiron $L \times B = 10 \text{m} \times 1,5 \text{m}$.

- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200.

b) Cửa nhận nước và cống xả cát được bố trí trong 01 khoang phía hạ lưu đập tràn có kết cấu bằng bê tông cốt thép M200; Kích thước thông thủy cửa lấy nước $B \times H = 1 \text{m} \times 1 \text{m}$. Kích thước thông thủy cống xả cát $B \times H = 0,6 \text{m} \times 0,6 \text{m}$.

c) Kênh hộp nối tiếp sau cửa nhận nước, dẫn nước vào giếng thu nước, các thông số chính như sau:

- Chiều dài: 12,02m.

- Kích thước thông thủy $B \times H = 1 \text{m} \times 1 \text{m}$.

- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200.

d) Giếng thu nước nối tiếp sau kênh hộp lấy nước vào đường hầm, các thông số chính như sau:

- Chiều cao: 27m.

- Đường kính 1,1m.

- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200, gia cố phun vữa bằng bê tông M300.

2.7.7. Hồ thu 3

Hồ thu 3 gồm phần đập tràn toàn tuyến trên suối nhánh Ló Xá Ló Khả, cửa nhận nước, cống xả cát, kênh hộp và giếng thu nước với các thông số chính như sau:

a) Phần đập tràn:

- Chiều dài đập tràn: 8,87m.

- Chiều cao lớn nhất: 4,51m.

- Kích thước lưới chiron $L \times B = 6,5 \text{m} \times 1,5 \text{m}$.

- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200.

b) Cửa nhận nước và cống xả cát được bố trí trong 01 khoang phía hạ lưu đập tràn bên bờ trái có kết cấu bằng bê tông cốt thép M200; Kích thước thông thủy cửa lấy nước $B \times H = 0,8 \text{m} \times 0,8 \text{m}$. Kích thước thông thủy cống xả cát $B \times H = 0,6 \text{m} \times 0,6 \text{m}$.

c) Kênh hộp nối tiếp sau cửa nhận nước, dẫn nước vào giếng thu nước, các thông số chính như sau:

- Chiều dài: 7,33m.

- Kích thước thông thủy $B \times H = 0,8 \text{m} \times 0,8 \text{m}$.

- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200.

d) Giếng thu nước nối tiếp sau kênh hộp lấy nước vào đường hầm, các thông số chính như sau:

- Chiều cao: 30m.

- Đường kính 1,1m.

- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200, gia cố phun vữa bằng bê tông M300.

2.7.8. Hầm dẫn nước

Hầm dẫn nước từ hồ chứa về nhà máy bố trí bên bờ phải với 03 đoạn chính, gồm đoạn hầm từ cửa lấy nước đến giếng đứng, giếng đứng và đoạn hầm từ giếng đứng đến nhà máy, có các thông số chính như sau:

a) Đoạn hầm từ cửa lấy nước đến giếng đứng có mặt cắt ngang hình móng ngựa, có các thông số chính như sau:

- Chiều dài hầm dẫn $L=6.342\text{m}$,
- Độ dốc dọc hầm từ $i=0,3\%$ đến $i=8\%$.
- Hầm dẫn có kết cấu bằng bê tông cốt thép có kích thước đào và gia cố phù hợp với từng vùng địa chất.

b) Giếng đứng được bố trí tại lý trình $6.377,33\text{m}$, có các thông số chính như sau:

- Chiều cao giếng: $72,5\text{m}$.
- Đường kính trong: $2,5\text{m}$.
- Giếng đứng có kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, gia cố phun vữa toàn bộ tiết diện bằng bê tông M300 và lưới thép B40.

c) Đoạn hầm từ giếng đứng đến nhà máy, có các thông số chính như sau:

- Chiều dài hầm dẫn $L=369\text{m}$.
- Độ dốc dọc hầm từ $i=10\%$.
- Hầm dẫn có kết cấu bằng bê tông cốt thép M250; đoạn cuối hầm được gia cố lót thép dài 342m , đường kính $2,2\text{m}$.

2.7.9. Tháp điều áp

Tháp điều áp hình viên trụ được bố trí tại lý trình $6.347,33\text{m}$, có các thông số chính như sau:

- Tổng chiều cao: $129,5\text{m}$.
- Đường kính tháp thay đổi từ chân tháp tới đỉnh tháp từ $1,5\text{m}$ đến 9m .
- Tháp điều áp có kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, gia cố phun vữa toàn bộ tiết diện bằng bê tông M300 và thép B40.

2.7.10. Nhà máy

Nhà máy thủy điện kiểu hở bên bờ phải suối Là Pơ, có các thông số chính như sau:

- Kích thước tổng thể nhà máy $B \times L = 23,7\text{m} \times 44,65\text{m}$.
- Cao trình sàn lắp ráp: 535m .
- Cao trình tim tuabin: 521m .
- Số tổ máy: 02 tổ.
- Loại tuabin Francis trục ngang.
- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, M300, với hệ thống tường gạch xây, tường ngăn, cột, dầm bao quanh, mái lợp tôn 3 lớp.

2.7.11. Kênh xả hạ lưu

Kênh xả hạ lưu bố trí phía sau cửa xả của các tổ máy, dẫn nước ra suối Là Pơ, có các thông số chính như sau:

- Chiều rộng thông thủy: 5m.
- Chiều dài: 38,78m.
- Cao trình đáy đầu kênh xả: 514,15m.
- Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250

Các thông số chính của Dự án

Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
Tổng diện tích lưu vực	F_{lv}	km^2	52,26
Mức nước dâng bình thường	MNDBT	m	755
Mức nước chết	MNC	m	750
Lưu lượng bình quân năm	Q_0	m^3/s	4,54
Lưu lượng lũ thiết kế ($P=1,0\%$)	$Q_{1,0\%}$	m^3/s	758,18
Lưu lượng lũ kiểm tra ($P=0,2\%$)	$Q_{0,2\%}$	m^3/s	758,93
Dung tích toàn bộ	V_{tb}	$10^6 m^3$	0,538
Dung tích chết	V_c	$10^6 m^3$	0,255
Dung tích hữu ích	V_{hi}	$10^6 m^3$	0,283
Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất	$MNHL_{min}$	m	520
Lưu lượng lớn nhất qua nhà máy	Q_{max}	m^3/s	11,6
Cột nước tính toán	H_{tt}	m	220,7
Công suất lắp máy	N_{lm}	MW	22
Công suất đảm bảo	N_{db}	MW	1,94
Số tổ máy	n	tổ	2
Điện lượng trung bình năm	E_0	$10^6 Kwh$	72,78
Số giờ sử dụng công suất lắp máy	Hsd	Giờ	3.308

Quy mô các hạng mục công trình

TT	Hạng mục	Đơn vị	Thông số
I	Công trình đầu mối		
1	Đập dâng vai trái		
-	Loại đập		Bê tông trọng lực. Phần vỏ bọc phía thượng lưu, bản đáy, mặt đập sử dụng bê tông cốt thép B15(M200). Phần lõi đập sử dụng bê tông B12,5(M150) đá học tự đầm.
-	Cao trình đỉnh đập	m	760,00
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	19,10
-	Chiều dài đỉnh đập	m	19,05
-	Mái dốc thượng lưu		m=0
-	Mái dốc hạ lưu		1:0,75
-	Bề rộng đỉnh đập	m	3,0
2	Đập dâng vai phải		
-	Loại đập		Bê tông trọng lực. Phần vỏ bọc phía thượng lưu, bản đáy, mặt đập sử dụng bê tông cốt thép B15(M200). Phần lõi đập sử dụng bê tông B12,5(M150) đá học tự đầm.
-	Cao trình đỉnh đập	m	760,00
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	32,50
-	Chiều dài đỉnh đập	m	61,25
-	Mái dốc thượng lưu		m=0
-	Mái dốc hạ lưu		1:0,75
-	Bề rộng đỉnh đập	m	5,0
3	Đập tràn tự do		
-	Hình thức tràn		Tràn tự do
-	Loại đập		Bê tông trọng lực. Phần vỏ bọc phía thượng lưu và bản đáy sử dụng bê tông cốt thép B15(M200). Phần mặt tràn sử dụng bê tông cốt thép B22,5(M350). Phần lõi đập sử dụng bê tông B12,5(M150) đá học tự đầm.
-	Cao trình ngưỡng	m	755,00
-	Chiều cao đập lớn nhất	m	32,50

TT	Hạng mục	Đơn vị	Thông số
-	Số khoang tràn		1
-	Bề rộng tràn	m	81,0
-	Cao độ mũi phun	m	742,50
-	Mực nước lũ thiết kế P = 1,0%	m ³ /s	758,18
-	Mực nước lũ kiểm tra P = 0,2%	m ³ /s	758,93
4	Cống xả cát		
-	Cao trình đỉnh	m	760,00
-	Cao trình ngưỡng	m	736,50
-	Kích thước BxH	m	5,0x5,0
-	Số khoang		1
-	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200); B22,5 (M300)
II	Các hạng mục công trình tuyến năng lượng		
1	Hồ thu 1		
1.1	Phần đập tràn		Kiểu chiron
	Chiều dài đập tràn	m	10,46
	Chiều cao lớn nhất	m	3,12
	Kích thước lưới chiron LxB	m	8,5x1,5
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)
1.2	Cửa nhận nước và cống xả cát		
	Kích thước thông thủy của nhận nước	m	0,8x0,8
	Kích thước thông thủy cống xả cát	m	0,6x0,6
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)
1.3	Kênh hộp nối tiếp từ cửa nhận nước đến giếng thu nước		
	Chiều dài	m	7,35
	Kích thước thông thủy BXH	m	0,8x0,8
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)
1.4	Giếng thu nước		
	Chiều cao	m	46
	Đường kính trong	m	1,1
	Kết cấu		Bê tông cốt thép
2	Hồ thu 2		

TT	Hạng mục	Đơn vị	Thông số
2.1	Phần đập tràn		Kiểu chiron
	Chiều dài đập tràn	m	13,07
	Chiều cao lớn nhất	m	3,83
	Kích thước lưới chiron LxB	m	10x1,5
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)
2.2	Cửa nhận nước và cống xả cát		
	Kích thước thông thủy của nhận nước	m	1x1
	Kích thước thông thủy cống xả cát	m	0,6x0,6
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)
2.3	Kênh hộp nối tiếp từ cửa nhận nước đến giếng thu nước		
	Chiều dài	m	12,02
	Kích thước thông thủy BXH	m	1x1
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)
2.4	Giếng thu nước		
	Chiều cao	m	27
	Đường kính trong	m	1,1
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)
3	Hồ thu 3		
3.1	Phần đập tràn		Kiểu chiron
	Chiều dài đập tràn	m	8,87
	Chiều cao lớn nhất	m	4,51
	Kích thước lưới chiron LxB	m	6,5x1,5
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)
3.2	Cửa nhận nước và cống xả cát		
	Kích thước thông thủy của nhận nước	m	1x1
	Kích thước thông thủy cống xả cát	m	0,8x0,8
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)
3.3	Kênh hộp nối tiếp từ cửa nhận nước đến giếng thu nước		
	Chiều dài	m	7,33
	Kích thước thông thủy BXH	m	0,8x0,8
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Thông số
3.4	Giếng thu nước		
	Chiều cao	m	30
	Đường kính trong	m	1,1
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)
4	Cửa lấy nước		
	Cao trình ngưỡng cửa lấy nước	m	742,65
	Kích thước BxH	m	2,5x2,85
	Số khoang		1
	Kết cấu		Bê tông cốt thép B15 (M200)
5	Hầm dẫn nước		
5.1	Đoạn hầm từ Cửa lấy nước đến Giếng đứng		
	Chiều dài hầm	m	6.342,0
	Đường kính trong	m	2,5x2,85m; 3,14x3,27
	Độ dốc hầm	%	0,3%-8,0%
	Kết cấu		Đoạn địa chất tốt không áo, đoạn địa chất xấu bọc bê tông
5.2	Giếng đứng		
	Chiều cao	m	72,50
	Đường kính trong	m	2,5
	Kết cấu		Bê tông cốt thép
5.3	Đoạn hầm từ giếng đứng đến nhà máy (Hầm ngang)		
	Chiều dài hầm	m	369
	Trong đó chiều dài đoạn lót thép	m	342
	Đường kính trong (Đoạn không bọc thép)	m	2,5x2,85m
	Đường kính trong (Đoạn bọc thép)	m	2,2
	Độ dốc hầm	%	10,0%
	Kết cấu		Bê tông cốt thép
6	Tháp điều áp		
	+ Đường kính thông thủy:	m	1,50-9,0 m
	+ Chiều cao	m	129,50 m
	+ Kết cấu:		Bê tông cốt thép

TT	Hạng mục	Đơn vị	Thông số
7	Nhà máy thủy điện		
	Số tổ máy	Tổ	2
	Kích thước nhà máy	m	23,70x44,65
	Cao trình tuabin	m	521,00
	Cao trình sàn lắp máy	m	535,00
	Kết cấu		Bê tông cốt thép
8	Kênh xả nhà máy		
	Chiều dài kênh xả	m	37,78
	Chiều rộng thông thủy	m	5
	Kết cấu		Bê tông cốt thép
9	TBA tăng 110 kV	Trạm	1
10	Hầm phụ	Hầm	2
-	Hầm phụ 1: chiều dài; đường kính	m	208,0m; 3,14m x 3,42m
-	Hầm phụ 2: chiều dài; đường kính	m	182,5m; 3,14m x 3,42m
III	Đường dây 110 kV	km	7,9

2.8. Kế hoạch thực hiện và thời gian dự kiến vận hành khai thác nước.

Tiến độ thực hiện dự án như sau:

- Công trình Nhà máy thủy điện Là Pơ khởi công IV/2025 - Hoàn thành quý IV/2028. Cụ thể:

- Từ quý IV/2025 đến hết quý III/2028: Khởi công, thi công các hạng mục công trình chính, thi công hoàn thiện phần xây dựng, lắp đặt hiệu chỉnh thiết bị của nhà máy.

- Quý IV/2028: Phát điện, hoàn thành dự án đưa nhà máy vào khai thác.

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng TTA Việt Nam kính đề nghị UBND tỉnh Lai Châu, Văn phòng UBND tỉnh Lai Châu tạo điều kiện, giúp đỡ đăng tải trên trang thông tin điện tử về công khai thông tin những nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt dự án thủy điện Là Pơ để Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng TTA Việt Nam hoàn thiện thủ tục cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt cho công trình thủy điện Là Pơ theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Minh Phương